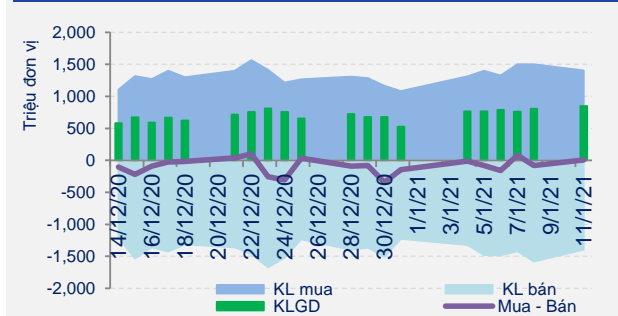
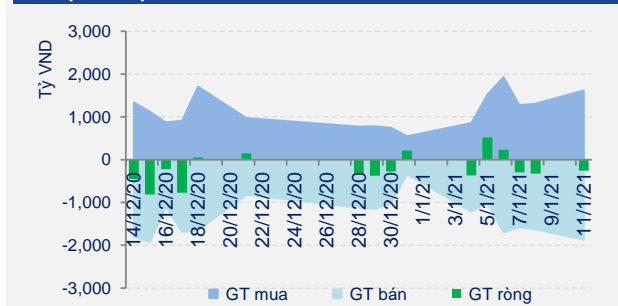


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/1/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,184.89	219.12
% Thay đổi	↑ 1.47%	↑ 0.79%
KLGD (CP)	845,851,690	154,692,021
GTGD (tỷ đồng)	18,540.41	2,406.57
Tổng cung (CP)	1,398,982,700	188,943,600
Tổng cầu (CP)	1,404,274,000	199,075,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	60,921,300	2,266,225
KL mua (CP)	49,934,000	272,500
GT mua (tỷ đồng)	1,621.63	4.35
GT bán (tỷ đồng)	1,875.62	38.31
GT ròng (tỷ đồng)	(254.00)	(33.96)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.96%	14.5	2.4	1.2%
Công nghiệp	↑ 0.91%	16.6	2.8	10.9%
Dầu khí	↑ 2.53%	-	2.0	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.82%	-	4.6	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.61%	14.8	2.6	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.00%	18.6	4.9	12.9%
Ngân hàng	↓ -0.41%	12.0	2.5	24.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.89%	21.0	2.3	10.1%
Tài chính	↑ 3.00%	19.6	3.3	30.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.07%	15.9	2.6	2.8%
VN - Index	↑ 1.47%	18.9	3.1	
HNX - Index	↑ 0.79%	15.8	3.3	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ bảy liên tiếp với mức tăng mạnh (>1%) và thanh khoản khớp lệnh lập kỷ lục mới. Và đây cũng là phiên thứ 5 liên tiếp mà hệ thống khớp lệnh bị nghẽn về cuối phiên mặc dù đã nâng lô tối thiểu lên 100 cổ phiếu từ phiên giao dịch đầu tiên của năm 2021. Kết phiên, VN-Index tăng 17,2 điểm (+1,47%) lên 1.184,89 điểm; HNX-Index tăng 1,72 điểm (+0,79%) lên 219,12 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 20.947 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 1.001 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.434 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 508 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 226 mã giảm. Nhóm cổ phiếu Large Cap như VHM (+7%), VNM (+3,5%), VIC (+1,8%), VRE (+4,6%)... là những mã kéo xanh VN-Index. Trong khi các ông lớn ngành ngân hàng như VCB (-0,3%), BID (-0,5%) và TCB (-1,3%)... là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số. Trong phiên hôm nay, nhóm hàng không thu hút dòng tiền khá tốt với hàng loạt mã tăng mạnh như HVN (+6,8%), VJC (+3,8%), ACV (+3%), AST (+1%), NCS (+3,3%), NCT (+1,1%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán tiếp tục trong trạng thái hưng phấn tốt độ. Nhà đầu tư đua nhau mua cổ phiếu khiến hệ thống giao dịch tiếp tục bị nghẽn trong phiên thứ năm liên tiếp, và thanh khoản khớp lệnh trên HOSE lại lập kỷ lục mới với 16.407 tỷ đồng. Như kịch bản của các phiên trước, đầu phiên áp lực chốt lời gia tăng và cầu bắt giá thấp sau đó xuất hiện khiến thị trường tăng mạnh hơn; về phiên chiều thì giao dịch đi ngang là chủ yếu do hệ thống đã bị nghẽn. Nếu có thể tiếp tục tăng điểm trong tuần này thì VN-Index sẽ lập kỷ lục mới về số tuần tăng liên tiếp trong giai đoạn từ 2007 đến nay với 11 tuần và mức tăng hơn 28%. Với việc hệ thống giao dịch thường xuyên bị nghẽn về phiên chiều thì thật khó để xác định tương quan cung cầu trong cả phiên. Trên góc độ sóng Elliott, thị trường hiện đang nằm ở cuối sóng 3 quanh ngưỡng 1.185 điểm (fibonacci extension 161,8%) và có thể sẽ cần nhịp điều chỉnh của sóng 4 nhằm giúp thị trường bớt nóng, trước khi quay trở lại sóng tăng 5 để vượt mức đỉnh lịch sử quanh 1.211 điểm (đỉnh tháng 4/2018). Nhà đầu tư nên tiếp tục cơ cấu danh mục theo hướng bán các cổ phiếu có dấu hiệu tạo đỉnh, có thể giữ lại với các cổ phiếu đang có đà tăng tốt nhằm bảo vệ lợi nhuận đã đạt được và chờ đợi thị trường điều chỉnh về các vùng giá hấp dẫn hơn để tham gia.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/1/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên bất chấp áp lực chốt lời có lúc gia tăng mạnh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.186,45 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 17,2 điểm (+1,47%) lên 1.184,89 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 6.700 đồng, VNM tăng 3.900 đồng, VIC tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, TCB giảm 450 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu gia tăng và đà tăng được duy trì đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 221,579 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,72 điểm (+0,79%) lên 219,12 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 2.300 đồng, IDC tăng 3.200 đồng, VCS tăng 4.300 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 300 đồng.

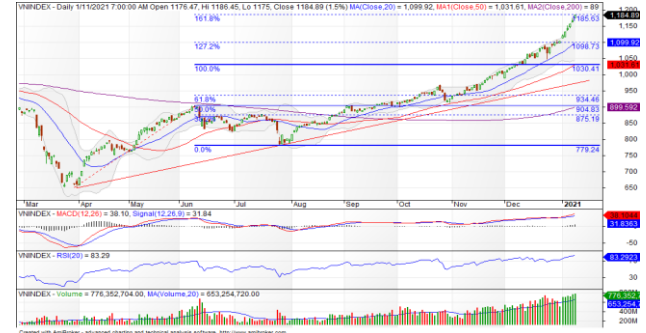
## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 248,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11 triệu đơn vị. LPB mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 210,5 tỷ đồng tương ứng với 15,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 182,8 tỷ đồng tương ứng với 4,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KBC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 182,2 tỷ đồng tương ứng với 6,5 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 34,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2 triệu cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,8 tỷ đồng tương ứng với 446 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 8,4 tỷ đồng tương ứng với 399 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TAR là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 693 triệu đồng tương ứng với 28,3 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ bảy liên tiếp với mức tăng mạnh (>1%) và khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và lập kỷ lục mới với 776 triệu cổ phiếu. Áp lực chốt lời vào đầu phiên gia tăng nhưng chỉ khiến chỉ số lùi thu hẹp mức tăng và lực cầu bắt đáy tại đây giúp chỉ số tăng mạnh trở lại.

Áp lực bán trong phiên chiều quanh ngưỡng kháng cự 1.187 điểm (đỉnh tháng 3/2018) và đồng thời cũng là fibonacci extension 161,8% khiến thị trường thoái lui nhẹ so với mức cao nhất.

Nếu có thể tiếp tục tăng điểm trong tuần này thì VN-Index sẽ lập kỷ lục mới về số tuần tăng liên tiếp trong giai đoạn từ 2007 đến nay với 11 tuần và mức tăng hơn 28% cho thấy tâm lý rất hưng phấn của nhà đầu tư với việc cứ mua là thắng. Và với việc hệ thống giao dịch thường xuyên bị nghẽn về phiên chiều thì thật khó để xác định tương quan cung cầu trong cả phiên.

Trên góc độ sóng Elliot, thị trường hiện đang nằm ở cuối sóng 3 và có thể sẽ cần nhịp của sóng 4 nhằm giúp thị trường bớt nóng, trước khi quay trở lại sóng tăng 5 để vượt mức đỉnh lịch sử quanh 1.211 điểm (đỉnh tháng 4/2018).

Vì vậy, nên những nhịp giảm sắp tới khi xảy ra sẽ là cơ hội để các nhà đầu tư tích lũy thêm cổ phiếu với các ngưỡng hỗ trợ gần nhất lần lượt 1.100 điểm (MA20) và 1.035 điểm (MA50).

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### "Năm 2021 sẽ là năm đầu của chu kỳ kinh tế tăng trưởng"

Đây là dự báo được đưa ra tại diễn đàn Kịch bản Kinh tế Việt Nam thường niên - năm 2021 với chủ đề "Định hình Chiến lược đầu tư và kinh doanh trong bối cảnh mới" diễn ra chiều ngày 11/01/2021.



## TIN TRONG NƯỚC

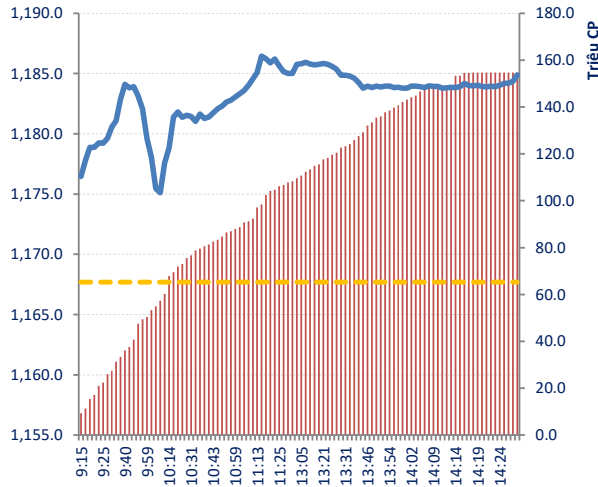
<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 16h ngày 7/1, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 55,7 triệu đồng/lượng (mua vào) và 56,4 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng lần lượt 750.000 đồng/lượng và 500.000 đồng/lượng so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 11/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.127 VND/USD, tăng 6 đồng so với cuối tuần qua.

## TIN QUỐC TẾ

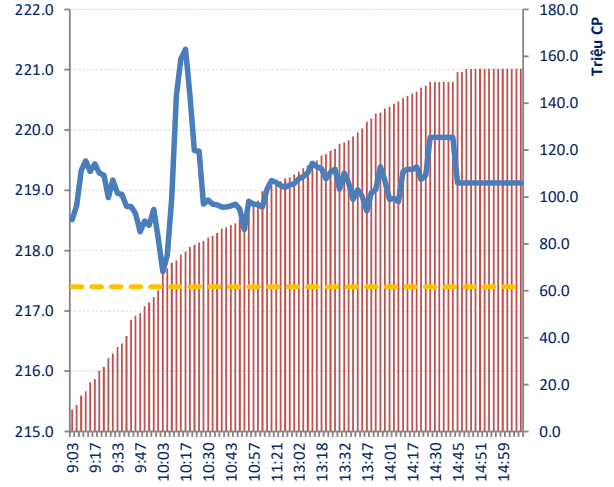
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 13,3 USD/ounce tương ứng với 0,72% lên 1.848,6 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,320 điểm tương ứng 0,36% lên 90,388 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2175 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3500 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,08 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,41 USD/thùng tương ứng với 0,84% xuống 51,8 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/1, chỉ số Dow Jones tăng 56,84 điểm tương ứng 0,18% lên 31.097,97 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 134,49 điểm tương ứng 1,03% lên 13.201,97 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 20,89 điểm tương ứng 0,55% lên 3.824,68 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**

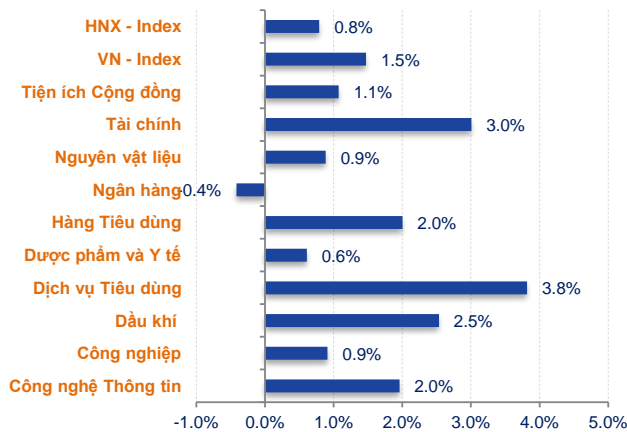
**KLGD và VN-Index trong phiên**



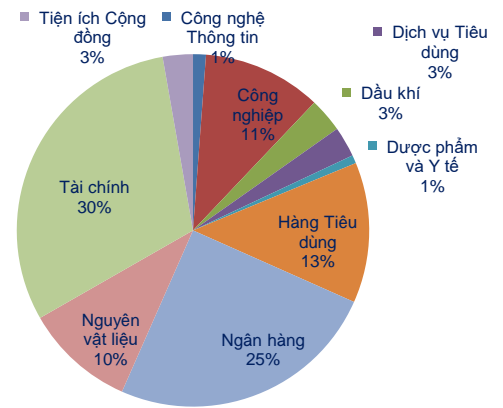
**KLGD và HNX-Index trong phiên**



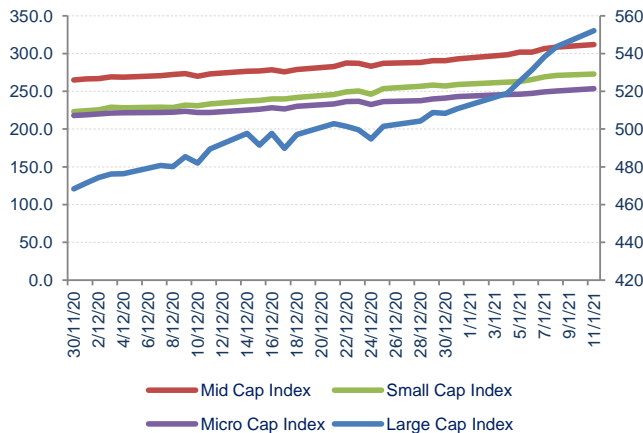
**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**



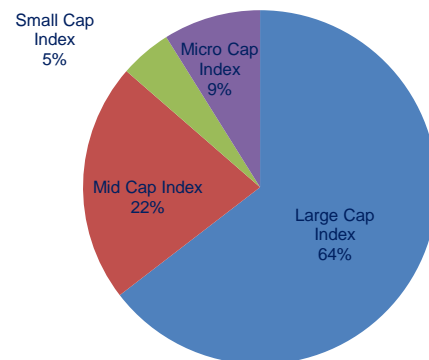
**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**



**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**



**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**



**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	6,516,800	LPB	15,289,700
2	FUEVFVND	5,157,800	HPG	4,310,000
3	E1VFN30	4,496,600	VND	4,283,200
4	MSB	3,358,600	HBC	2,163,800
5	VRE	2,702,300	DXG	1,594,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TAR	28,300	SHS	445,900
2	SHB	24,031	APS	431,500
3	SZB	14,000	PVS	398,800
4	TIG	13,000	VIG	220,000
5	SD5	10,900	BVS	212,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	19.40	20.10	↑ 3.61%	33,693,100
KBC	27.50	28.20	↑ 2.55%	31,499,500
FLC	4.44	4.75	↑ 6.98%	31,098,200
HAG	6.03	6.36	↑ 5.47%	30,196,600
HQC	2.05	2.19	↑ 6.83%	24,877,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	19.10	18.80	↓ -1.57%	38,329,720
KLF	2.50	2.70	↑ 8.00%	11,253,719
PVS	20.50	21.00	↑ 2.44%	10,435,634
HUT	4.60	4.80	↑ 4.35%	9,689,199
NVB	11.30	11.40	↑ 0.88%	6,870,099

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMD	3.00	3.21	0.21	↑ 7.00%
HRC	67.30	72.00	4.70	↑ 6.98%
FLC	4.44	4.75	0.31	↑ 6.98%
DAG	7.16	7.66	0.50	↑ 6.98%
TDC	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCT	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
HOM	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
CTX	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
STP	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
INC	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BKG	16.50	15.35	-1.15	↓ -6.97%
TPC	10.65	9.91	-0.74	↓ -6.95%
PDN	80.20	75.00	-5.20	↓ -6.48%
VDS	14.70	13.80	-0.90	↓ -6.12%
TNC	32.00	30.05	-1.95	↓ -6.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHG	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
HJS	38.00	34.20	-3.80	↓ -10.00%
LCS	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
CAG	69.50	62.60	-6.90	↓ -9.93%
POT	17.20	15.50	-1.70	↓ -9.88%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	33,693,100	8.6%	1,318	15.3	1.3
KBC	31,499,500	3250.0%	743	37.9	1.3
FLC	31,098,200	-10.1%	(1,515)	-	0.3
HAG	30,196,600	-0.1%	(26)	-	0.4
HQC	24,877,000	0.4%	39	55.9	0.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	38,329,720	12.9%	1,702	11.0	1.4
KLF	11,253,719	-0.1%	(14)	-	0.3
PVS	10,435,634	5.1%	1,373	15.3	0.8
HUT	9,689,199	-1.7%	(205)	-	0.4
NVB	6,870,099	1.1%	111	102.4	1.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AMD	↑ 7.0%	1.0%	116	27.7	0.3
HRC	↑ 7.0%	1.7%	292	246.9	4.1
FLC	↑ 7.0%	-10.1%	(1,515)	-	0.3
DAG	↑ 7.0%	2.8%	363	21.1	0.6
TDC	↑ 7.0%	17.1%	2,154	8.2	1.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	↑ 10.0%	3.8%	743	16.3	0.6
HOM	↑ 10.0%	1.0%	131	33.5	0.3
CTX	↑ 10.0%	7.6%	972	9.1	0.7
STP	↑ 10.0%	8.0%	1,430	5.4	0.4
INC	↑ 10.0%	9.7%	1,248	9.7	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	6,516,800	3.3%	743	37.9	1.3
UEVFN	5,157,800	N/A	N/A	N/A	N/A
EVFN3	4,496,600	N/A	N/A	N/A	N/A
MSB	3,358,600	9.7%	1,399	14.8	1.4
VRE	2,702,300	8.3%	1,002	37.1	3.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TAR	28,300	20.5%	2,588	9.5	1.8
SHB	24,031	12.9%	1,702	11.0	1.4
SZB	14,000	20.1%	3,560	9.7	1.9
TIG	13,000	8.3%	1,132	7.0	0.6
SD5	10,900	5.4%	981	9.0	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	387,578	19.4%	4,631	22.6	4.1
VIC	384,921	7.0%	2,509	45.4	3.1
VHM	339,149	30.6%	6,762	15.2	4.3
VNM	242,190	35.3%	5,320	21.8	7.6
BID	194,062	10.7%	2,133	22.6	2.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	43,750	13.5%	243	514.7	12.0
SHB	33,000	12.9%	1,702	11.0	1.4
VCS	14,170	39.0%	8,573	10.6	3.8
IDC	13,230	7.1%	1,010	43.7	3.0
PVS	10,037	5.1%	1,373	15.3	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DTA	3.42	-1.0%	(105)	-	0.7
EVG	2.66	3.0%	360	33.3	1.0
VPS	2.63	3.8%	524	32.8	1.3
TDG	2.52	0.8%	95	34.6	0.3
TTF	2.48	0.0%	(824)	-	-

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.30	13.5%	243	514.7	12.0
LUT	3.20	0.1%	10	867.6	0.7
SDG	2.92	12.5%	7,530	6.3	1.0
BII	2.78	-17.1%	(1,683)	-	0.7
VIG	2.17	-0.8%	(43)	-	0.5





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---